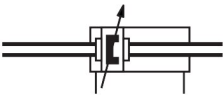


Xylanh đệt DZH-16- -PPV-A-S20

Số bộ phận: 158379



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Hành trình	1 mm...200 mm
Ø pít tông	16 mm đường kính tương đương
Ren thanh pít tông	M6
Góc xoay tối đa của thanh piston +/-	3.1 °
Đệm	Đệm khí nén ở cả hai bên điều chỉnh được
Vị trí lắp đặt	bất kì
Nguyên tắc vận hành	tác động kép
Cấu trúc xây dựng	Pít tông Cần piston Ổng định hình
Phát hiện vị trí	cho các công tắc gần
Các biến thể	Ty pít tông rộng liền mạch
Bảo vệ chống xoay/dẫn hướng	Pít-tông bầu dục
Áp suất vận hành	0.1 MPA...1 MPA 1 bar...10 bar
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...80 °C
Chiều dài đệm	14 mm
Mô-men xoắn cực đại của thiết bị chống quay	0.5 N m
Lực lý thuyết ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), dòng hồi	104 N
Lực theo lý thuyết tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), luống	104 N
Khối lượng di chuyển ở hành trình 0 mm	60 g
Khối lượng di chuyển bổ sung trên mỗi hành trình 10 mm	3.9 g
Trọng lượng bổ sung cho mỗi hành trình 10 mm	13.6 g
Trọng lượng cơ bản ở hành trình 0 mm	178 g
Kiểu gắn	tùy ý: với ren trong với phụ kiện
Cổng nối khí nén	M5

Đặc tính	Giá trị
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu phủ	Nhôm
Vật liệu của phốt	TPE-U (PU)
Vật liệu vỏ	Nhôm
Vật liệu con dấu piston	TPE-U(PU)
Vật liệu thanh piston	thép hợp kim